

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Vón, ông Giàng A Gông

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 07/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1965 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P1 (đã chết) và bà Tòng Thị Đ – Sinh năm 1935; Vợ là Lường Thị H – Sinh năm 1970; Bị cáo có 06 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Năm 1990 bị Toà án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 138/2002/HSST ngày 13/8/2002, cả 02 bản án đã được xóa án tích; Chưa bị xử phạt hành chính.

Tạm giữ từ ngày 08/8/2024 đến ngày 17/8/2024, tạm giam từ ngày 17/8/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/8/2024 bị cáo Lò Văn P đang chăn trâu tại khu vực nghĩa trang N thuộc tổ dân phố Q, thị trấn T thì có một người đàn ông, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này hỏi bán ma túy cho bị cáo, qua trao đổi bị cáo đã mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi

lừa trâu về nhà. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày khi bị cáo đang ở nhà tại Bản B, thị trấn T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có các cục chất bột màu trắng, thể rắn.

Bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa sử dụng đã bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ.

Hồi 17 giờ 20 phút, ngày 08/8/2024, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định: Vật chứng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 0,5458 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ, ký hiệu H1.

Kết luận giám định số 1329/KL – PC09 ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 0,5458 gam các cục chất bột màu trắng, thể rắn là chất ma túy: Loại Heroine. H1 mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu và khối lượng H1: 0,37 gam.

Cáo trạng số 54/CT-VKSHTC ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa truy tố bị cáo Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 0,37 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong cũ; Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 08/8/2024 bị cáo đã mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng, nhưng đã bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ gói ma túy.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,5458 gam Heroine cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị

cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố, mẹ để được UBND tỉnh Đ tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 1990 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, năm 2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tính đến ngày 08/8/2024 bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cả hai bản án bị cáo đã chấp hành xong và đã được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy làm bài học, không chịu cai nghiện ma túy nên tiếp tục phạm tội, do đó cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị, bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với khối lượng 0,37 gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/8/2024.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong theo kết luận giám định số 1329/KL – KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, gồm 0,37 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong cũ.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan